

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
a)	Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: - Bố trí hàng rào che chắn, biển báo công trình. - Kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị thi công, tập kết chất thải. - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước phục vụ sinh hoạt và thi công.	Có giải pháp mặt bằng tổ chức (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không có giải pháp mặt bằng tổ chức hoặc không có bản vẽ hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
b)	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết của gói thầu đang xét.	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công chi tiết của gói thầu đang xét hợp lý, khả thi và phù hợp với điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.	Đạt
		Không có hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng các nội dung yêu cầu.	Không đạt
c)	Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông	Có thuyết minh và bản vẽ thể hiện phương án và biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình tổ chức thi	Đạt

	trong quá trình tổ chức thi công	công và phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ thi công đề xuất.	
		Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ hoặc có nhưng không phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ thi công đề xuất.	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
a)	Tiến độ thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 240 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 240 ngày có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 240 ngày .	Không đạt
b)	Biểu tiến độ thi công	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, đề xuất kỹ thuật và điều kiện thi công thực tế.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, đề xuất kỹ thuật và điều kiện thi công thực tế.	Không đạt
c)	Tính phù hợp: Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công; Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công; Giữa huy động vật tư và tiến độ thi công.	Có thuyết minh và biểu đồ đầy đủ, hợp lý, khả thi cho các nội dung yêu cầu.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc không có biểu đồ hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi cho các nội dung yêu cầu.	Không đạt
d)	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công	- Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công; duy trì thi công trong trường hợp mất điện, sự cố khác. - Có biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công trong trường hợp có một số công tác bị kéo dài như: Huy động thêm nhân sự, làm thêm giờ, cung ứng thêm vật tư thi công, tăng cường, sửa chữa thiết bị trong trường hợp hư hỏng.	Đạt

		- Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công; duy trì thi công trong trường hợp mất điện, sự cố khác. - Không có biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công trong trường hợp có một số công tác bị kéo dài như: Huy động thêm nhân sự, làm thêm giờ, cung ứng thêm vật tư thi công, tăng cường, sửa chữa thiết bị trong trường hợp hư hỏng.	Không đạt
3	Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
a)	Tổ chức quản lý dự án	Có sơ đồ và thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường.	Đạt
		Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc có nhưng chưa thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường.	Không đạt
b)	Tổ chức quản lý hiện trường	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT và hợp lý.	Đạt
		Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc thể hiện sơ đồ tổ chức của Ban điều hành sơ sài (không xác định trách nhiệm và liên hệ giữa các chức danh) và thuyết minh sơ đồ, không ghi rõ trách nhiệm từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
4	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
a)	Biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết cho từng công tác thi công nêu tại Khoản b) Mục 1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công nêu trên.	Nhà thầu phải trình bày đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng cụ thể, chi tiết cho từng biện pháp tổ chức thi công; có nêu tiêu chuẩn áp dụng, phương pháp thử nghiệm, tần suất kiểm tra cụ thể.	Đạt
		Biện pháp trình bày chung chung hoặc không có hoặc thiếu các bước kiểm soát vật liệu, thi công, nghiệm thu; không nêu tiêu	Không đạt

		chuẩn hoặc không phù hợp với quy định.	
b)	Biện pháp xử lý khi phát hiện các sai sót, hư hỏng, công việc không đảm bảo chất lượng.	Có biện pháp xử lý khi phát hiện các sai sót, hư hỏng, công việc không đảm bảo chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
b)	Sơ đồ quản lý chất lượng	Có sơ đồ quản lý chất lượng và thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng hợp lý, khả thi, phù hợp.	Đạt
		Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
c)	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công phù hợp với quy trình thi công, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về xây dựng và giải pháp xử lý vật tư, vật liệu đầu vào không phù hợp.	Đạt
		Không có hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng các nội dung yêu cầu.	Không đạt
d)	Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị công trình trong quá trình thi công và khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị công trình trong quá trình thi công và khi mưa bão hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng các nội dung yêu cầu.	Không đạt
e)	Biện pháp quản lý các tài liệu, hồ sơ, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.	Có biện pháp quản lý các tài liệu, hồ sơ, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.	Đạt
		Không có hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng các nội dung yêu cầu.	Không đạt

5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
a)	Biện pháp an toàn lao động: - Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo quy định tại nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - Kế hoạch tập huấn an toàn lao động cho công nhân tại công trình.	Có thuyết minh đầy đủ biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động đầy đủ theo yêu cầu hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
b)	Biện pháp Phòng cháy chữa cháy: - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy hiện hành. - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ. - Kế hoạch tập huấn về phòng cháy chữa cháy tại công trình cho công nhân tại công trường.	Có thuyết minh đầy đủ biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy đầy đủ theo yêu cầu hoặc có biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
c)	Biện pháp Vệ sinh môi trường Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, đồ thải).	Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, đồ thải) hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6	Bảo hành, bảo trì		
a)	Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt

		Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
b)	Bảo hành, bảo trì công trình	Có thuyết minh công tác bảo hành, bảo trì công trình phù hợp theo quy định và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hiện hành về xây dựng.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không phù hợp theo quy định và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hiện hành về xây dựng.	Không đạt
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
a)	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng <i>Ghi chú: Trường hợp liên danh dự thầu thì từng thành viên trong liên danh phải có văn bản cam kết theo yêu cầu.</i>	Nhà thầu có văn bản cam kết trong vòng 02 năm trở lại đây nhà thầu không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, cụ thể: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu; b) Chất lượng công trình: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra; c) Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu.	Đạt
		Nhà thầu không có văn bản cam kết trong vòng 02 năm trở lại đây nhà thầu không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, cụ thể: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu; b) Chất lượng công trình: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây	Không đạt

		ra; c) Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu.	
8	Các yếu tố cần thiết khác		
a)	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về vật tư, vật liệu: Xi măng PCB40, Đá 0x4, Đá 1x2, Cát vàng, Đất đắp, Thép các loại, Biền báo các loại, Cột biền báo, Nhựa đường, Cọc tràm, Tấm nylon.	- Có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chủ yếu sử dụng thi công gói thầu theo yêu cầu kỹ thuật chương V, trong đó nêu rõ: Chung loại, xuất xứ, nguồn cung cấp. - Đối với các vật tư, vật liệu chính: Có hợp đồng nguyên tắc hoặc văn bản cam kết cung ứng vật liệu giữa Nhà thầu và nhà cung cấp hợp pháp dành riêng cho gói thầu này. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GPKD) của nhà cung cấp, có ngành nghề phù hợp.	Đạt
		- Không có hoặc có đề xuất danh mục vật tư nhưng thiếu trên 01 trong các loại vật tư chính theo yêu cầu hoặc có đầy đủ danh mục nhưng không có nguồn gốc, xuất xứ, nhà cung cấp, chủng loại đặc tính kỹ thuật. - Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc văn bản cam kết cung ứng vật liệu giữa Nhà thầu và nhà cung cấp hợp pháp dành riêng cho gói thầu này và Không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp hoặc Nhà cung cấp không có ngành nghề không phù hợp.	Không đạt